

(Ban hành kèm theo Nghị định số
31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017
của Chính phủ)

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)	
				Tuyệt đối	Tương đối
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	11,733,036	15,954,096	4,221,060	136
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	7,567,350	9,458,245	1,890,895	125
-	Thu NSDP hưởng 100%	3,571,200	6,517,373	2,946,173	182
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	3,996,150	2,940,872	(1,055,278)	74
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3,897,049	4,012,909	115,860	103
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2,646,915	2,768,119	121,204	105
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1,250,134	1,244,790	(5,344)	100
III	Thu ủng hộ từ TP.HCM	20,000		(20,000)	0
IV	Thu kết dư	65,800	1,218,640	1,152,840	1,852
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	182,837	1,204,434	1,021,597	659
VI	Thu vay của chính quyền địa phương		4,732	4,732	
VI	Thu từ cấp dưới nộp lên		55,136	55,136	
B	TỔNG CHI NSDP	13,109,743	15,510,353	2,400,610	118
I	Tổng chi cân đối NSDP	13,109,743	15,510,353	2,400,610	118
1	Chi đầu tư phát triển	4,764,667	4,254,061	(510,606)	89
2	Chi thường xuyên	7,273,615	7,271,482	(2,133)	100
3	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,000	1,000	-	100
4	Chi chuyển nguồn	-	3,079,558	3,079,558	-
5	Chi dự phòng ngân sách	256,594	211,987	(44,607)	83
6	Chi thực hiện cải cách tiền lương	362,785	217,515	(145,270)	60
7	Chi trích lập Quỹ phát triển đất	27,500	27,500	-	100
8	Chi từ nguồn tăng thu cân đối dự toán điều chỉnh	122,306	122,306	-	
9	Chi CTMT vốn SN	53,364	53,364	-	100
10	Chi thực hiện chính sách tinh giảm biên chế	39,912	39,912	-	100
11	Chi hoàn trả tạm ứng bù hụt thu NSTW	60,000	60,000	-	100
12	Chi đầu tư các Dự án CNTT	148,000	109,222	(38,778)	74
13	Chi nộp ngân sách cấp trên	-	55,136	55,136	-

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)	
				Tuyệt đối	Tương đối
14	Các khoản chi quản lý qua ngân sách	-	7,310		
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP			-	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP		31,000	31,000	
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			-	
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh		31,000	31,000	
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP			-	
I	Vay để bù đắp bội chi			-	
II	Vay để trả nợ gốc			-	
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP	1,482,470	1,860,649	378,179	126